

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỀN HẢI  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Ph**

Bản án số: 26/2020/ HSST  
Ngày 21/5/2020

**NHÂN DA**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI TỈNH THÁI BÌNH**  
**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị ThA  
Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hiểu và bà Trần Thị Cúc.  
**- Thư ký phiên Tòa:** Bà Vũ Thị PH Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện  
Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.  
**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia  
phiên Tòa:** Bà Phạm Thị Dinh - Kiểm sát viên.

Ngày 21/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2020/HSST ngày 10 tháng 3 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXX- HSST ngày 28/4/2020, quyết định hoãn phiên Tòa số 04/2020/ QĐ- HPT ngày 12/5/2020 đối với các bị cáo:

**1. Trần Văn L**, sinh ngày 06/12/2000. Nơi cư trú: Thôn ĐBN, xã NH, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 09/12. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Con ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị N.Vợ: Chưa. Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/10/2019 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên Tòa).

**2. Lê Văn T**, sinh ngày 18/02/1999. Nơi cư trú: Thôn NLN, xã NH, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 09/12. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Đạo thiên chúa. Con ông Lê Văn M và bà Trần Thị H. Vợ: Chưa.

Nhân thân: Năm 2016, Công an quận ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/10/2019 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên Tòa).

**3. Nguyễn Văn L**, sinh ngày 14/6/2000. Nơi cư trú: Thôn ĐBN, xã NH, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 09/12. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

Con ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị L. Vợ: Chưa.

Tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/10/2019 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên Tòa).

**4. Trương Văn Đ**, sinh ngày 15/5/2002. Nơi cư trú: Thôn VNg, xã NH, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 09/12. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Đạo thiên chúa.

Con ông Trương Văn S và bà Vũ Thị H. Vợ: Chưa.

Tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/10/2019 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên Tòa).

\* Người đại diện cho bị cáo: ông Trương Văn S (Là bố đẻ bị cáo). Nơi cư trú: Thôn VNg, xã NH, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

\* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Hữu L - Luật sư, Văn phòng Luật sư Phạm Hữu L và cộng sự - Đoàn Luật sư tỉnh Thái Bình.

\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan:

1. Ông Bùi Minh Đ, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Thôn TL, xã NTh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

2. Ông Phạm Văn Ph, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Thôn PH Viên, xã NH, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

3. Ông Ngô Đình K, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Thôn PH Giang, xã NH, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

\* Người làm chứng:

1. A Trần Ngọc T, sinh năm 2000.

2. A Trần Xuân V, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Thôn NLN, xã NH, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

3. A Ngô Văn Th, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Thôn PH Giang, xã NH, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

4. A Đỗ Văn D, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Thôn AH, xã NH, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

5. A Bùi Tiến A, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Thôn TL, xã NTh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

6. A Phạm Văn D, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Thôn NL, xã NH, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

7. A Phạm Văn H, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Thôn PH Viên, xã NH, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

8. A Phạm Văn T, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Thôn NT, xã NCh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

(Ông S, Luật sư Phạm Hữu L, ông K, A V, A Th, A Bùi Tiến A, A Phạm Văn D đều có mặt tại phiên Tòa. Ông Đ, ông Ph, A T, A Đỗ Văn D, A H, A T đều vắng mặt tại phiên Tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng ngày 10/10/2019, Trần Văn L nhắn tin trên mạng xã hội Facebook cho Nguyễn Văn L và Lê Văn T (Lê T) với nội dung: “Đám cưới L A em có dùng đồ gì không bảo tôi, tôi mang về”, L và Lê T đều hiểu “đồ” mà L nói đến tức là ma túy. Sau đó L và Lê Văn T nhắn tin cho L bảo L gửi số tài khoản của L để T và L chuyển tiền cho L mua ma túy. L nhắn cho Lê T và L số tài khoản của L tại ngân hàng Vietcom Bank, chi nhánh Sài Gòn là 0501000164655. Ngày 11/10/2019, Lê Văn T hỏi Đỗ Văn D vay 1.000.000đồng nói có việc riêng. Đỗ Văn D không có tiền nên đã ứng trước 1.000.000đồng tiền lương từ A Hoàng Văn Hào, sinh năm 1988 trú tại số nhà 59, ngõ 233, pH Chiến Th, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, là chủ xưởng quảng cáo nơi Đỗ Văn D và Lê Văn T làm thuê đưa cho T. Sau khi vay tiền của Đỗ Văn D, Lê Văn T đến ngân hàng Vietcom Bank chi nhánh Hà Đông, thành phố Hà Nội gửi 1.250.000đồng vào tài khoản của L (trong đó 1.000.000đồng để mua ma túy còn 250.000đồng là tiền trả nợ L). Ngày 15/10/2019, Nguyễn Văn L đến nhà A Phạm Văn Tứ, sinh năm 1984 trú tại thôn PH Viên, xã NH, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, đưa cho A Tứ 1.000.000đồng nhờ A Tứ gửi qua ứng dụng Viettel Pay của A Tứ vào tài khoản của L (A Tứ là người chuyển tiền theo dịch vụ, sau khi chuyển tiền cho L, A Tứ lấy 11.000đồng tiền phí dịch vụ). Sau khi nhận được tiền của Lê Văn T và Nguyễn Văn L thì L đến khu vực chợ Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh tìm mua ma túy. Tại đây, L gặp một người đàn ông không biết tên, địa chỉ ở đâu, L hỏi mua 07 viên thuốc lắc và một chỉ rưỡi Ketamine, người đàn ông đồng ý và nói giá là 2.500.000đồng. L đưa cho người đàn ông 2.500.000đồng, người này nhận tiền và đưa lại cho L một túi niL màu trắng bên trong đựng ba túi niL màu trắng, trong đó 01 túi niL chứa 07 viên dạng nén có các màu đỏ, xA, vàng, hồng và 02 túi niL còn lại chứa chất tinh thể màu trắng, biết đó là ma túy loại thuốc lắc và Ketamine L nhận và mang về phòng trọ. Tại phòng trọ L đổ dồn 02 túi niL chứa chất tinh thể màu trắng vào 01 túi niL và thông báo cho Lê Văn T và L biết đã mua được ma túy. Ngày 22/10/2019, L đem số ma túy đã mua được về quê tại xã NH, huyện Tiền Hải. Chiều ngày 22/10/2019 L, L và Lê T gặp nhau tại đám cưới của L, sau khi nói chuyện cả ba cùng thống nhất khi đám cưới của L xong thì sẽ mời A em, bạn bè về nhà Lê Văn T tổ chức sử dụng số ma túy mà cả ba đã góp tiền, đi mua trước đó. Tối ngày 23/10/2019 L, L, Lê Văn T cùng Đỗ Văn D; Bùi Tiến A; Trương Văn Đ; Phạm Văn H; Ngô Văn Th; Phạm Văn D; Phạm Văn T; Trần Ngọc T ăn uống tại quán King Chicken tại xã Nam Trung, huyện Tiền Hải. Sau khi ăn uống xong Lê Văn T rủ cả nhóm về nhà chơi, cả nhóm đồng ý. Trên đường về nhà, Lê Văn T bảo Bùi Tiến A đi mua nước ngọt Cocacola (Lê Văn T không nói, Tiến A cũng không biết mục đích mua Cocacola về để

uống khi sử dụng ma túy). Cũng trên đường đi, Đỗ Văn D chở L có gặp Trần Xuân V, sinh năm 2000 trú tại thôn NLN, xã NH, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tại khu vực quán Internet thuộc thôn NLN, xã NH; lúc này Đỗ Văn D rủ V cùng về nhà Lê Văn T chơi. L cũng nói với Đỗ Văn D mua 02 chai Cocacola và 03 bao thuốc lá Thăng L (L cũng không nói, D cũng không biết mục đích mua Cocacola về để uống khi sử dụng ma túy). Sau khi cả nhóm gồm Lê Văn T chủ nhà, Đỗ Văn D, Trần Văn L, Nguyễn Văn L, Bùi Tiến A, Trương Văn Đ, Phạm Văn H, Ngô Văn Th, Phạm Văn D, Trần Xuân V, Trần Ngọc T, Phạm Văn T đã vào hết trong nhà thì Lê Văn T khóa cổng, khóa cửa, tắt đèn chiếu sáng, bật đèn led và mang loa ra để mở nhạc. Cả nhóm ngồi quây tròn dưới nền nhà trong phòng khách L bảo Lê Văn T đi lấy đĩa sứ; Lê Văn T hiểu lấy đĩa sứ là để sử dụng ma túy nên đã vào trong bếp lấy ra 01 chiếc đĩa sứ màu trắng để ở giữa chỗ mọi người đang ngồi. L lấy từ trong túi quần bên phải, phía trước đang mặc ra 01 túi niL màu trắng bên trong đựng 02 túi niL màu trắng, trong đó 01 túi niL chứa 07 viên thuốc lắc và 01 túi niL chứa Ketamine. L lấy 04 viên thuốc lắc màu đỏ bỏ ra đĩa và bẻ đôi 2 đến 3 viên rồi nói với cả nhóm: “ai chơi được thì chơi”; số ma túy còn lại L để dưới nền gạch đá hoa cạnh đĩa sứ. Nghe L nói xong các đối tượng đều biết đây là ma túy nên đã lấy và bẻ nhỏ viên thuốc lắc cho vào miệng sử dụng. L cũng lấy thuốc lắc cho vào miệng và cầm ma túy đưa cho Th, Phạm Văn D, T, Tiến A sử dụng, riêng Trần Xuân V và Trần Ngọc T không sử dụng ma túy. Sau khi các đối tượng sử dụng thuốc lắc xong thì L cầm túi niL chứa Ketamine đổ ra đĩa một nửa và hỏi: “Ai có thể cứng cho mượn để xào Ketamin” đồng thời quay ra hỏi Đ mượn thẻ cứng. Đ biết mục đích L hỏi mượn thẻ để “xào” Ketamine cho mọi người sử dụng (trước đó Đ đã tìm hiểu cách xào Ketamin trên mạng Internet và lấy bột cA ra tập xào) nên Đ lấy trong túi quần phía sau bên phải đang mặc ra 01 chiếc thẻ tín dụng bằng nhựa cứng của Ngân hàng Vietin Bank đưa cho L. L dùng chiếc thẻ trên nghiền nhỏ Ketamine trên đĩa, dùng bật lửa ga hơi đáy đĩa rồi để xuống nền nhà. Sau đó Đ tiếp tục cầm đĩa sứ lên và “xào” lại như L vừa làm thì bị tổ công tác Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình phối hợp cùng công an xã NH, huyện Tiền Hải phát hiện bắt quả tang. Qua giải thích Trần Văn L, Nguyễn Văn L, Lê Văn T, Trương Văn Đ, Ngô Văn Th, Phạm Văn H, Bùi Tiến A, Phạm Văn T, Đỗ Văn D, Phạm Văn D khai nhận đã sử dụng ma túy loại thuốc lắc và đang "xào" Ketamin để tiếp tục sử dụng thì bị bắt. Công an huyện Tiền Hải đã tiến hành quản lý các đồ vật tài liệu thu giữ, niêm phong đối với chất dạng tinh thể màu trắng trên mặt đĩa sứ vào một túi niL màu trắng hàn kín niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu M1 và 01 túi niL màu trắng bên trong có 02 túi niL màu trắng trong đó 01 túi niL chứa chất tinh thể màu trắng 01 túi niL chứa 03 viên dạng nén một viên màu xA, một viên màu hồng, một viên màu vàng trong một phong bì thư ký hiệu M2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải đã tiến hành thu mẫu nước tiểu, đánh số ký hiệu của 12 đối tượng có tên trên để giám định chất ma túy trong nước tiểu; cụ thể là. Mẫu nước tiểu thu của Trương Văn Đ ký hiệu M1. Mẫu nước tiểu thu của Ngô Văn Th ký hiệu M2. Mẫu nước tiểu thu của Phạm Văn D ký hiệu M3. Mẫu nước tiểu thu của Bùi Tiến A ký hiệu M4. Mẫu

nước tiểu thu của Phạm Văn H ký hiệu M5. Mẫu nước tiểu thu của Trần Ngọc T ký hiệu M6. Mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Văn L ký hiệu M7. Mẫu nước tiểu thu của Trần Xuân V ký hiệu M8. Mẫu nước tiểu thu của Đỗ Văn D ký hiệu M9. Mẫu nước tiểu thu của Phạm Văn T ký hiệu M10. Mẫu nước tiểu thu của Lê Văn T ký hiệu M11. Mẫu nước tiểu thu của Trần Văn L ký hiệu M12.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Lê Văn T tại thôn NLN, xã NH, huyện Tiên Hải. Cơ quan điều tra thu giữ 01 bộ loa vi tính nhãn hiệu Takow-666. Khám xét tại chỗ ở của Trần Văn L thôn ĐBN, xã NH, huyện Tiên Hải. Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản kết luận giám định số 405/KLGD-PC09, ngày 25/10/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

*M1 gửi giám định là ma túy loại Ketamine, khối L 0,2059 gam.*

*M2 chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy loại Ketamine, có khối L 0,4630 gam. 01 viên nén màu hồng gửi giám định là ma túy loại MDMA, có khối L 0,4005 gam. 01 viên nén màu vàng gửi giám định là ma túy loại MDMA, có khối L 0,2793 gam. Mảnh viên nén màu xA gửi giám định là ma túy loại MDMA, có khối L 0,1669 gam.*

Tại bản kết luận giám định số 406/KLGD-PC09, ngày 25/10/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *Các mẫu nước tiểu M1, M2, M3, M4, M5, M7, M9, M10, M11, M12 có tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của ma túy loại MDMA. Các mẫu nước tiểu M6, M8 không tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của ma túy.*

Tại phiếu trả lời kết quả về tình trạng nghiện ma túy của Trung tâm y tế huyện Tiên Hải đối với Trương Văn Đ, Ngô Văn Th, Phạm Văn D, Bùi Tiến A, Phạm Văn H, Nguyễn Văn L, Đỗ Văn D, Phạm Văn T, Lê Văn T, Trần Văn L là chưa xác định nghiện, xét nghiệm ma túy trong nước tiểu là D tính.

Tại phiên Tòa các bị cáo Trần Văn L, Lê Văn T, Nguyễn Văn L và Trương Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Hải đã truy tố đối với các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 13/KSĐT ngày 09/3/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình đã truy tố các bị cáo Trần Văn L, Lê Văn T, Nguyễn Văn L và Trương Văn Đ về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội dA và điều luật như nội dung bản cáo trạng số 13/CT - VKS và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 điều 255, điểm s khoản 1 điều 51, điều 17, điều 38, điều 50, điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn L. Xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b, c khoản 2 điều 255, điểm s khoản 1 điều 51, điều 17,

điều 38, điều 50, điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn T. Xử phạt bị cáo T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b, c khoản 2 điều 255, điểm s khoản 1 điều 51, điều 17, điều 38, điều 50, điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L. Xử phạt bị cáo L từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b, c khoản 2 điều 255, điểm s khoản 1, điều 51, điều 17, điều 38, điều 50, điều 58 điều 91, khoản 1 điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Văn Đ. Xử phạt bị cáo Đ từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bốn bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn Đ phát biểu bài bào chữa: Do bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên nên sự nhận thức và hiểu biết về pháp luật còn hạn chế. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Áp dụng điểm b, c khoản 2 điều 255, điểm s khoản 1 điều 51, điều 17, điều 38, điều 50, điều 58, điều 91, khoản 1 điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Văn Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Trương Văn Đ được hưởng mức án thấp nhất.

Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên Tòa không có ý kiến tra luận gì với Kiểm sát viên về bản luận tội. Các bị cáo L, T, L, Đ nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tra luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

*[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không khiếu nại hay có ý kiến gì. Nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

*[2]. Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo:*

Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình lập hồi 23 giờ 30 phút ngày 23/10/2019 tại Ủy ban nhân dân xã NH, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Sơ đồ hiện trường nhà Lê Văn T tại thôn NLN, xã NH, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Các biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Cơ quan Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình lập hồi 04 giờ 05 ngày 24/10/2019, tại Ủy ban nhân dân xã NH, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình lập ngày 24/10/2019, tại Ủy ban nhân dân xã NH, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Bản kết luận giám định số 405/KLGD – PC09 và số 406/KLGD cùng ngày 25/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Tài khoản sao kê của Ngân hàng Vietcom Bank chi nhánh Bắc Sài Gòn.

- Lời khai của những người làm chứng là Trần Ngọc T, A Trần Xuân V, A Ngô Văn Th, A Đỗ Văn D, A Bùi Tiến A A Phạm Văn D, A Phạm Văn H, A Phạm Văn T.

- Các biên bản đối chất và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 23/10/2019, tại nhà ở của Lê Văn T tại thôn NLN, xã NH, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Lê Văn T đã cùng với Trần Văn L, Nguyễn Văn L và Trương Văn Đ đã có hành vi tổ chức cho 06 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại phòng khách nhà ở của gia đình Lê Văn T toàn bộ tang vật và số ma túy gồm 0,6689 gam Ketamine, 0,8467 gam MDMA, đây là số ma túy còn lại các đối tượng chưa kịp sử dụng.

Tại thời điểm các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó bị cáo Trương Văn Đ dưới 18 tuổi. Đối chiếu với quy định tại điều 255 Bộ luật hình sự hành vi của các bị cáo Trần Văn L, Lê Văn T, Nguyễn Văn L và Trương Văn Đ đã phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

#### **Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**

*"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*a) Phạm tội 02 lần trở lên;*

*b) Đối với 02 người trở lên;*

*c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;*

.....  
*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."*

[3]. Đánh giá tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy.

Đối với vụ án tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo L có hành vi trực tiếp mua ma túy, rủ hai bị cáo T và L góp tiền mua chung mục đích rủ rê các đối tượng trong đó có người dưới 18 tuổi đến nhà bị cáo T sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó vai trò của bị cáo L xếp thứ nhất trong vụ án.

Bị cáo T có hành vi dùng địa điểm là nhà của bị cáo, pH tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó vai trò của bị cáo T xếp thứ hai trong vụ án.

Đối với bị cáo L đồng ý góp tiền chung là 1.000.000 đồng cùng với hai bị cáo L, T để mục đích mua ma túy và cùng bị cáo L, T rủ rê các đối tượng trong đó có người dưới 18 tuổi đến địa điểm nhà bị cáo T sử dụng trái phép chất ma túy nên vai trò của bị cáo L xếp ba trong vụ án.

Đối với bị cáo Đ đã tiếp nhận ý chí của bị cáo L, bị cáo T và bị cáo L nên đã sử dụng trái phép chất ma túy cùng các bị cáo L, T, L và trực tiếp dùng công cụ là thẻ tín dụng bằng nhựa cứng của bị cáo để tiếp sức cho bị cáo L nghiền nhỏ Ketamin mục đích để các bị cáo sử dụng nên vai trò bị cáo Đ xếp thứ tư trong vụ án.

*[4]. Về nhân thân và các tình tiết T nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:*

- Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo L, L, Đ đều có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Năm 2016, bị cáo T bị Công an quận Ba Đình thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng.

- Về tình tiết T nặng: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết T nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị L, T, L và bị cáo Đ đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

*[5]. Về hình phạt:*

- Về hình phạt chính: Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo L, T, L và bị cáo Đ đều xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an. Do đó hành vi của các bị cáo cần thiết phải xử phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất mức độ hậu quả và hành vi của các bị cáo. Xét bị cáo L, L, Đ trước khi phạm tội có nhân thân tốt, cả 4 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo Đ thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo Đ mới 17 tuổi 05 tháng 08 ngày tuổi là người chưa thành niên nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo Đ là không quá 3/4 mức hình phạt tù mà điều luật quy định. Vì vậy, nên giảm cho các bị cáo L, T, L, Đ một phần hình phạt đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của nhà nước ta.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo L, T, L đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, khi phạm tội bị cáo Trương Văn Đ là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bốn bị cáo.

*[6]. Về xử lý vật chứng:*

Số ma túy Cơ quan điều tra đã thu giữ của các bị cáo còn lại sau khi giám định là 0,1517 gam và toàn bộ bao gói M1 trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 405/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, 0,3433 gam chất dạng tinh thể màu trắng, 0,3531 gam viên nén màu hồng, 0,2394 gam viên nén màu vàng, 0,1223 gam mảnh viên nén màu xA gửi giám định và toàn bộ bao gói M2 trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định 405/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình, cần áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát: 17H3-4760 chủ sở hữu hợp pháp là ông Bùi Đ Minh, sinh năm 1965, trú tại : Thôn TL, xã NTh, huyện Tiền Hải. Ông Đ cho A Bùi Tiến A, ở thôn TL, xã NTh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình mượn xe, ông Đ không biết Bùi Tiến A dùng vào việc sử dụng ma túy, nên cần chấp nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải trả chiếc xe trên cho ông Đ là người quản lý hợp pháp chiếc xe trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Ducal biển kiểm soát: 17K- 5872 chủ sở hữu hợp pháp là ông Phạm Văn Ph, sinh năm 1971, trú tại Thôn PH Viên, xã NH, huyện Tiền Hải. Ông Ph cho A Phạm Văn H mượn xe, ông Ph không biết H dùng vào việc sử dụng ma túy nên cần chấp nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải trả chiếc xe trên cho ông Ph là người quản lý hợp pháp chiếc xe trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát: 17B8 - 08349 là chủ sở hữu hợp pháp là ông Ngô Đình K, sinh năm 1968, trú tại Thôn PH Giang, xã NH, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Ông K cho A Ngô Văn Th mượn xe nhưng ông K không biết Th dùng vào việc sử dụng ma túy nên cần chấp nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải trả chiếc xe trên cho A ông K là người quản lý hợp pháp chiếc xe trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với một đĩa sứ hình hoa văn đường kính 18 cm, một bát lửa ga có chữ Hoa Việt đã qua sử dụng của bị cáo Lê Văn T dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp. Đối với một thẻ ViettinBank của bị cáo Trương Văn Đ cần dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với một bộ loa vi tính nhãn hiệu Takow - 666 của bị cáo T không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại bị cáo T là phù hợp.

*[7]. Về nguồn gốc ma túy:*

Bị cáo L khai mua của một người đàn ông không biết tên địa chỉ tại khu vực chợ Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh với giá 2.500.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

*[8]. Về vấn đề khác của vụ án:*

Đối với Trần Xuân V, Trần Ngọc T có mặt tại thời điểm các đối tượng sử dụng ma túy tại nhà Lê Văn T ở thôn NLN, xã NH, huyện Tiền Hải nhưng qua giám

định T và V không sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử phạt vi phạm hành chính.

Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Ngô Văn Th, Phạm Văn H, Bùi Tiến A, Phạm Văn T, Đỗ Văn D, Phạm Văn D ngày 29/10/2019, Công an huyện Tiền Hải đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” theo khoản 1 điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng cháy và chữa cháy, phòng, chống bạo lực gia đình.

[9]. *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10]. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo L, T, L, Đ, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn L, Lê Văn T, Nguyễn Văn L, Trương Văn Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

**2. Về hình phạt:**

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 điều 255, điểm s khoản 1 điều 51, điều 17, điều 38, điều 50, điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn L, Lê Văn T, Nguyễn Văn L.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2019.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2019.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 điều 255, điểm s khoản 1 điều 51, điều 17, điều 38, điều 50, điều 58, điều 91, khoản 1 điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Văn Đ.

Xử phạt bị cáo Trương Văn Đ 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2019.

**3. Về vật chứng:** Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu được của các bị cáo L, T, L, Đ còn lại sau khi giám định là 0,1517 gam và toàn bộ bao gói.

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu được của các bị cáo L, T, L, Đ còn lại sau khi giám định là 0,3433 gam chất dạng tinh thể màu trắng, 0,3531 gam viên nén màu hồng, 0,2394 gam viên nén màu vàng, 0,1223 gam mảnh viên nén màu xA gửi giám định và toàn bộ bao gói.

- Tịch thu, tiêu hủy của các bị cáo một đĩa sứ hình hoa văn đường kính 18 cm, một bát lửa ga có chữ Hoa Việt đã qua sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy một thẻ ViettinBAk của bị cáo Trương Văn Đ.

- Trả bị cáo Lê Văn T một bộ loa vi tính nhãn hiệu Takow-666.

(Toàn bộ số vật chứng trên Cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2020).

- Chấp nhận cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải đã trả lại cho ông Bùi Đ Minh, sinh năm 1965, trú tại Thôn TL, xã NTh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình một chiếc xe mô tô Honda biển kiểm soát: 17H3 - 4760.

- Chấp nhận cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải đã trả lại cho A Phạm Văn Ph, sinh năm 1971, trú tại Thôn PH Viên, xã NH, huyện Tiền Hải một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Ducal biển kiểm soát: 17K 5872.

- Chấp nhận cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải đã trả lại cho ông Ngô Đình K, sinh năm 1968, trú tại Thôn PH Giang, xã NH, huyện Tiền Hải. một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát: 17B8 - 08349.

**4. Về án phí:** Áp dụng điều 23 nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án. Điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo L, T, L, Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo L, T, L, Đ, người đại diện cho bị cáo, người bào chữa, ông K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Ph, ông Minh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- VKSND tỉnh Thái Bình.

- VKSND huyện Tiền Hải

- Công an huyện Tiền Hải.

- THA huyện Tiền Hải

- UBND xã NH, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- UBND xã NH, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng.

- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Tha**





